TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS-ST
Ngày 30 - 6 - 2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và bà Nguyễn Thị Hồng Lam
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2025/TLST–DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2026/QĐST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 128 N, phường T, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông K - Sinh năm 1972 - Chức danh: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hoàn T - Sinh năm 1996 (Theo Giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023). Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên hệ: Số 273 N, phường P, tỉnh Khánh Hòa; (Có mặt).
Bị đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1982; (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ dân phố 35, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/12/2024, Bà Lê Thị Kim T có ký với Công ty Cổ phần S *(Viết tắt là*

Công ty S) Hợp đồng cầm cố số PRM241203007NA19X; Phiếu đăng ký cầm cố xe máy, số hợp đồng PRM241203007NA19X; Phụ lục hợp đồng cầm cố điều khoản chung số PRM241203007NA19X; cụ thể như sau: Tài sản cầm cố: Xe máy. Loại xe: Xe hai bánh. Số khung: RLHJF5837KY099094. Số máy: JF86E2163533. Biển số: 85B1-714.66. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014002 do Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/9/2023. Số tiền cầm cố tài sản (xe máy): 11.329.787,23 đồng. Mục đích cầm cố: Vay tiền phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Thời hạn cầm cố: 18 tháng kể từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/6/2026. Lãi suất cầm cố cố định là: 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Các loại phí khác theo phụ lục kèm theo Hợp đồng cầm cố. Hàng tháng bà Lê Thị Kim T thanh toán số tiền 729.403,4 đồng đồng vào ngày 10 hàng tháng từ tháng 01/2025 đến tháng 06/2026.

Trong ngày 10/12/2024, Bà Lê Thị Kim T và Công ty S có ký kết "Thỏa thuận thuê tài sản"; cụ thể như sau: Do Bà Lê Thị Kim T không có phương tiện đi lại để phục vụ công việc cá nhân nên Công ty S cho Bà Lê Thị Kim T thuê lại chiếc xe máy, biển số 85B1-714.66 nêu trên trong thời hạn từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/6/2026.

Từ khi ký Hợp đồng Bà Lê Thị Kim T thanh toán cho Công ty S số tiền 2.454.000 đồng, trong đó: gốc 896.581 đồng, lãi trong hạn: 243.225 đồng, phí quản lý hồ sơ: 110.557 đồng, phí thuê xe: 1.178.297 đồng, lãi quá hạn: 30.135 đồng.

Công ty S có các yêu cầu khởi kiện như sau:

- Công ty yêu cầu bà Lê Thị Kim T phải thanh toán cả gốc lẫn lãi tính đến thời điểm ngày 30/6/2026 là 14.212.468 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 10.433.206 đồng, lãi trong hạn: 881.440 đồng, lãi quá hạn: 2.897.822 đồng.

- Bà Lê Thị Kim T còn phải chịu lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 01/7/2026 cho đến khi thanh toán nợ xong cho Công ty S.

Sau khi Bà Lê Thị Kim T trả xong tiền nợ, Công ty S sẽ xóa đăng ký thế chấp và trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 85.014002 do Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/9/2023 cho Bà Lê Thị Kim T.

- Công ty S thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Lê Thị Kim T phải giao trả lại chiếc xe máy Honda biển số 85B1-714.66 mà bà Lê Thị Kim T đã thuê lại của Công ty S và không yêu cầu trả phí thỏa thuận thuê tài sản. Ngoài ra, Công ty S không còn yêu cầu nào khác

Bị đơn bà Lê Thị Kim T: Quá trình tố tụng, bà Lê Thị Kim T vắng mặt tại tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty S thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố là xe máy Honda biển số 85B1-714.66 và không yêu cầu trả phí thỏa thuận thuê tài sản. Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi căn cứ theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

[1.2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Công ty S khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim T phải thanh toán số tiền đã nhận khi cầm cố tài sản và lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn cư trú tại phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

[1.3] Về việc vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty S đối với bà Lê Thị Kim T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng cầm cố tài sản, số hợp đồng: PRM241203007NA19X ngày 10/12/2024 (mục đích cầm cố tài sản: phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh), phụ lục hợp đồng cầm cố, Phiếu đăng ký cầm cố xe máy (để vay vốn theo hình thức cầm cố tài sản), văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm số đăng ký 1534924988 ngày 16/4/2024, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 10/12/2024, giữa Công ty S và bà Lê Thị Kim T có thỏa thuận, ký kết Hợp đồng cầm

cố tài sản là xe máy hiệu Honda, biển số 85B1 – 714.66, để vay số tiền là 11.329.787,23 đồng, Công ty S đã chuyển khoản cho bà Lê Thị Kim T đủ số tiền trên (sau khi trừ chi phí đã thỏa thuận theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết). Hợp đồng cầm cố giữa Công ty S và bà Lê Thị Kim T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật nên xác định hợp đồng hợp pháp là cơ sở giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Kim T thanh toán không đúng theo thỏa thuận, đã vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng cầm cố đã ký nên bà Lê Thị Kim T phải chịu hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 30/6/2026, bà Lê Thị Kim T còn nợ Công ty S số tiền là 14.212.468 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 10.433.206 đồng, lãi trong hạn: 881.440 đồng, lãi quá hạn: 2.897.822 đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận, bà Lê Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty S các khoản tiền trên.

[2.3] Đối với yêu cầu: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Ghi nhận ý kiến của Công ty S về việc ngay sau khi bà Lê Thị Kim T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty S sẽ trả lại cho bà Lê Thị Kim T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 85.014002 do Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/9/2023 cho bà Lê Thị Kim T và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Kim T không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những những tài liệu, chứng cứ do Công ty S cung cấp, bà Lê Thị Kim T đã từ bỏ quyền chứng minh theo quy định của pháp luật quy định.

[2.6] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 309, 310, 311, 313, 316, 357, 463, 466, 468, 470, 494, 496, 497 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ: Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với bị đơn bà Lê Thị Kim T.

Buộc bà Lê Thị Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền 14.212.468 đồng (bằng chữ: mười bốn triệu, hai trăm mười hai nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó: Tiền gốc: 10.433.206 đồng, lãi trong hạn: 881.440 đồng, lãi quá hạn: 2.897.822 đồng.

Kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà Lê Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà Công ty Cổ phần S và bà Lê Thị Kim T thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố số PRM241203007NA19X ngày 10/12/2024.

Ngay sau khi bà Lê Thị Kim T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ giao trả cho bà Lê Thị Kim T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 85.014002 do Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Công an tỉnh Khánh Hòa) cấp ngày 18/9/2023 cấp cho bà Lê Thị Kim T và thực hiện thủ tục xóa đăng ký tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Kim T phải chịu 711.000 đồng (*bằng chữ: bảy trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 374.000 đồng (*bằng chữ: ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003460 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 8, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2026). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa ;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trần Thanh Thư